

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-PT

Ngày: 08/6/ 2021

“V/v *Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Thẩm phán: - Ông Giáp Bá Dự

- Ông Lê Đình Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Chiến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS -ST ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 25/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T

Địa chỉ: Thôn T2, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn M

- Anh Võ Trương K

- Anh Võ Cửu L

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Người kháng cáo: Bị đơn là Ông Lê Thanh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Nguyên đơn là ông Lê Thanh T trình bày:*

Vào ngày 17/6/2020, anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K, anh Võ Cửu L có bơm thuốc cỏ mía gần đám bí đậu của ông T, theo ông T được biết thì anh M, anh K và anh L sử dụng các loại thuốc là thuốc Amét, thuốc diệt mầm và thuốc cỏ cháy. Sau 2 đến 3 ngày đám bí đậu của ông T bị teo ngọn, xoắn lá, vàng nụ, không đậu trái được. Lúc đầu, vì nghĩ tình làng, nghĩa xóm với nhau nên ông T để cho các bên tự thương lượng bồi thường cho ông nhưng không thành. Sau đó, ông T đã báo chính quyền địa phương giải quyết thì anh M, anh K và anh L không đồng ý bồi thường. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K, anh Võ Cửu L phải bồi thường thiệt hại về tài sản là đám bí đậu trồng trên diện tích đất 4.000m² tại Thôn T2, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị thiệt hại do bơm thuốc cỏ mía là 24.160.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, ông T đã thu hoạch và bán thu được số tiền là 2.330.000 đồng. Nay, ông T yêu cầu anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K, anh Võ Cửu L bồi thường số tiền 22.000.000 đồng, chia làm 4 phần, ông T chịu một phần, còn lại 3 phần các anh M, anh K và anh L mỗi người chịu 5.500.000 đồng.

** Bị đơn là anh Nguyễn Văn M trình bày:*

Anh thừa nhận có bơm hỗn hợp thuốc cỏ mía (loại thuốc Amét, diệt mầm và cỏ cháy) trên diện tích đất trồng mía của anh, cách vị trí đám bí của ông Lê Thanh T khoảng 100m. Việc bơm thuốc trên diện tích đất nhà anh không gây ảnh hưởng gì cho đám bí của ông T. Ban đầu, khi nghe ông T nói thì anh nghĩ rằng do mình bơm thuốc, nhưng kiểm tra lại thì thấy đám dưa leo trồng cạnh đám mía của anh rồi tới đám bí của ông T không bị thiệt hại gì cả. Việc cây bí đậu của ông T bị teo ngọn, xoắn lá, vàng nụ là do khí hậu và bệnh gây ra. Vì vậy, anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

** Bị đơn là anh Võ Trương K trình bày:*

Anh thừa nhận có bơm thuốc cỏ mía (loại thuốc diệt mầm) trên diện tích đất nhà anh, cách vị trí đám bí của ông Lê Thanh T khoảng 50m. Việc bơm thuốc trên diện tích đất nhà anh không gây thiệt hại gì cho đám bí nhà ông T. Sau khoảng 3 ngày, anh nghe ông T nói do anh bơm thuốc cỏ mía làm ảnh hưởng đám bí của ông T. Việc anh bơm thuốc cỏ mía không gây ảnh hưởng đến đám bí của ông T, đám bí đậu của ông T bị teo ngọn, xoắn lá, vàng nụ là do khí hậu và bệnh gây ra. Vì vậy, anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

** Bị đơn là anh Võ Cửu L trình bày:*

Anh thừa nhận có bơm thuốc cỏ mía (loại thuốc diệt mầm) trên diện tích đất nhà anh, cách vị trí đám bí của ông Lê Thanh Tường khoảng 40m. Việc bơm thuốc trên diện tích đất nhà anh không gây thiệt hại gì cho đám bí của ông T, đám bí của ông T bị teo ngọn, xoắn lá, vàng nụ là do khí hậu và bệnh gây ra. Vì vậy, anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, Điều 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585 và Điều 598 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 16.500.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L hỗ trợ thêm cho ông Lê Thanh T số tiền 2.500.000 đồng. Cụ thể: Anh M 1.000.000 đồng, anh K 1.000.000 đồng, anh L 500.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 19/2/2021, nguyên đơn là ông Lê Thanh T kháng cáo yêu cầu Tòa án xét xử phúc thẩm giải quyết buộc anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L bồi thường cho ông Lê Thanh T số tiền 16.500.000 đồng. Cụ thể: anh M bồi thường 5.500.000 đồng, anh K bồi thường 5.500.000 đồng, anh L bồi thường 5.500.000 đồng.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là ông Lê Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Thanh T kháng cáo cho rằng các anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L đã sử dụng thuốc Amét là loại thuốc diệt mầm và thuốc cỏ cháy để bơm thuốc cỏ mía làm ảnh hưởng đến đám bí đậu do nhà ông T trồng, làm bí đậu bị teo ngọn, xoắn lá, vàng nụ không đậu trái được dẫn đến thiệt hại tài sản của gia đình ông do không thu hoạch được bí đậu. Xét kháng cáo của ông Lê Thanh T, thấy rằng:

Bị đơn là anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L đều thừa nhận ngày 17/6/2020 các anh có bơm thuốc cỏ mía (loại thuốc diệt mầm) trên diện tích đất nhà mình. Tuy nhiên, việc các bị đơn bơm thuốc cỏ mía không ảnh hưởng đến hoa màu của các hộ gia đình xung quanh trong đó có hộ gia đình ông Lê Thanh T. Việc ông T bị thiệt hại về tài sản cụ thể là cây bí đậu của ông bị teo ngọn, xoắn lá, vàng nụ, không đậu trái được là có thật, nhưng ông T không có chứng cứ gì để chứng minh việc các bị đơn bơm thuốc cỏ mía làm ảnh hưởng đến vườn bí đậu nhà ông T. Tại biên bản xác minh ngày 5/1/2021 (BL số 57) ông Đỗ Xuân Hoan – Cán bộ địa chính xã T, thị xã A đã cung cấp thông tin *“Tại thời điểm đám bí đậu của ông Lê Thanh T trồng tại Thôn T2, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị thiệt hại thì UBND xã T không có lập biên bản kiểm tra hiện trường, do ông T báo qua thôn trước, sau này mới báo cáo lên UBND xã để giải quyết nên UBND xã không lập biên bản tại thời điểm bị thiệt hại”*. Như vậy, đám bí đậu nhà ông T bị hư hại không có cơ quan chuyên môn nào kết luận nguyên nhân bị hư hại từ đâu.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Thanh T cho rằng *“việc các bị đơn sử dụng thuốc trừ cỏ Amet là loại thuốc Nhà nước cấm sử dụng vì khi sử dụng loại thuốc này sẽ làm ảnh hưởng đến hoa màu của các hộ xung quanh”*. Việc ông T khai nhận là không có cơ sở, bởi lẽ, tại Công văn số 192/TTDVNN ngày 15/9/2020 của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thị xã A, tỉnh Gia Lai về việc trả lời đơn xin xác nhận của ông Lê Thanh T (BL số 102) thể hiện nội dung *“...Thuốc Amet khi sử dụng nếu phun cao và có gió (đặc biệt gió mạnh) hoạt chất thuốc sẽ bay sang các ruộng bên cạnh, thuốc lưu dẫn gây hại cây trồng. Vì các loại cây trồng như lúa, mỳ,..ra xanh họ bầu bí rất mẫn cảm với hoạt chất này”*. Như vậy, tại Công văn số 192 không thể hiện thuốc trừ cỏ Amet là loại thuốc Nhà nước cấm sử dụng. Và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn đơn đều khai nhận khi phun thuốc các bị đơn đều phun ở dưới đất, không phun ở trên cao. Việc các bị đơn sử dụng thuốc phun là đúng quy trình, hướng dẫn sử dụng. Do đó, không có cơ sở để xác định việc các anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L phun thuốc làm ảnh hưởng đến đám bí đậu nhà ông Lê

Thanh T. Nên Tòa án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T là có căn cứ.

[2] Từ đánh giá và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số số 02/2021/DS -ST ngày 05 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ các Điều 584, Điều 585 và Điều 598 của Bộ luật Dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 16.500.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Văn M, anh Võ Trương K và anh Võ Cửu L hỗ trợ thêm cho ông Lê Thanh T số tiền 2.500.000 đồng. Cụ thể: Anh M 1.000.000 đồng, anh K 1.000.000 đồng, anh L 500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự:

- Buộc ông Lê Thanh T phải chịu 825.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 604.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004462 ngày 3/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai; ông Lê Thanh T còn phải nộp số tiền 221.000 đồng (*Hai trăm hai mươi một nghìn đồng*).

- Buộc ông Lê Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0009954 ngày 22/2/2021 của Chi cục quan thi hành án dân

sự thị xã A, tỉnh Gia Lai; ông Lê Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã A;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THA dân sự thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng